

ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT 1 THÁNG 01/2026
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN CƠ BẢN
MÔN THI: KIẾN THỨC CHUNG

Thời gian : 17h45 - 22/01/2026 - Phòng : 128 - Cơ sở: 209 Phan Thanh

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
1	29209324959	Lại Trang Minh	Anh	05/02/2005	Quảng Nam	31CYC10					
2	28214352114	Nguyễn Quang	Đức	09/08/2004	Huế	31CYC10					
3	28206700511	H-loai	Ênuôl	26/02/2003	Đắk Lắk	31CYC10					
4	29204858331	Nguyễn Thị Diệu	Hiền	31/08/2005	Quảng Nam	31CYC10					
5	28204802872	Vũ Thùy	Linh	22/11/2004	Kon Tum	31CYC10					
6	27211535711	Đinh Thanh	Long	09/02/2003	Quảng Ngãi	31CYC10					
7	28214605530	Trần Quang	Long	13/03/2004	Gia Lai	31CYC10					
8	28204306474	Trương Thị Thảo	Ly	14/08/2004	Quảng Nam	31CYC10					
9	29208163014	H Mai	Mlô	03/09/2005	Đắk Lắk	31CYC10					
10	29206535937	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	05/10/2005	Thừa Thiên Huế	31CYC10					
11	28204302202	Trần Thị Yến	Nhi	13/09/2004	Quảng Nam	31CYC10					
12	28205203459	H Bất Thi	Niê	27/03/2003	Đắk Lắk	31CYC10					
13	28206200094	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	21/10/2004	Kon Tum	31CYC10					
14	28215121100	Trần Hữu	Phước	11/12/2004	Quảng Ngãi	31CYC10					
15	28204354970	Nguyễn Thị	Quỳnh	09/08/2004	Nghệ An	31CYC10					
16	29206549016	Nguyễn Thị Như	Thắm	26/06/2005	Đắk Nông	31CYC10					
17	28204601625	Lâm Anh	Thư	15/06/2004	Đà Nẵng	31CYC10					
18	28206225387	Võ Thị Anh	Thư	15/06/2004	Đà Nẵng	31CYC10					
19	29205257119	Trần Đoàn Minh	Thư	29/03/2005	Quảng Ngãi	31CYC10					
20	28205223210	Nguyễn Thị Ngọc	Thương	11/06/2004	Quảng Ngãi	31CYC10					
21	29205261923	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	18/10/2005	Quảng Ngãi	31CYC10					
22	28207506633	Nguyễn Quế	Trân	09/03/2004	Thanh Hóa	31CYC10					
23	28209303763	Nguyễn Lê Cát	Trân	17/03/2004	Huế	31CYC10					
24	29212362989	Mai Xuân	Tươi	05/12/2005	Đà Nẵng	31CYC10					
25	28214323596	Lê Quang	Vinh	01/01/2004	Hà Tĩnh	31CYC10					
26	28204752487	Lê Trúc	Anh	11/08/2004	Đắk Lắk	31SBN9					

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THỊ 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Thời gian : 17h45 - 22/01/2026 - Phòng : 128 - Cơ sở: 209 Phan Thanh

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
27	28214306978	Nguyễn Văn Quốc Bảo	26/05/2004	Hội An	31SBN9						
28	28219439711	Nguyễn Thế Đại	13/07/2004	Đắk Lắk	31SBN9						

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THỊ 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT 1 THÁNG 01/2026
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN CƠ BẢN
MÔN THI: KIẾN THỨC CHUNG

Thời gian : 17h45 - 22/01/2026 - Phòng : 129 - Cơ sở: 209 Phan Thanh

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
1	27218201072	Trần Lê Thanh Đạt	07/11/2003	Đà Nẵng	31SBN9						
2	28206653591	Trương Thị Thùy Giang	15/05/2004	Quảng Trị	31SBN9						
3	28208140690	Trần Thị Phương Hiền	18/02/2004	Đà Nẵng	31SBN9						
4	28214606048	Võ Đình Khánh Huân	20/01/2004	Quảng Nam	31SBN9						
5	28206202885	Phạm Thị Mỹ Hương	22/08/2004	Hội An	31SBN9						
6	28214354452	Đàm Nguyên Khánh	27/01/2004	Quảng Trị	31SBN9						
7	28212303032	Trịnh Việt Lào	06/08/2004	Quảng Nam	31SBN9						
8	28208122211	Trần Nguyễn Nhật My	01/05/2004	Đà Nẵng	31SBN9						
9	28204523883	Đoàn Thị Kim Ngọc	12/03/2004	Đà Nẵng	31SBN9						
10	28207454304	Nguyễn Ngọc Khánh	04/10/2004	Đà Nẵng	31SBN9						
11	28204905341	Huỳnh Thị Yến Nhi	15/12/2004	Quảng Nam	31SBN9						
12	28208103603	Lê Ngô Hạ Như	23/05/2004	Đắk Lắk	31SBN9						
13	28208254001	Lê Thị Quỳnh Như	09/06/2004	Quảng Nam	31SBN9						
14	28208154763	Huỳnh Thị Mỹ Nhung	29/08/2004	Bình Định	31SBN9						
15	29204900055	Lê Thị Xuân Phương	31/05/2005	Khánh Hòa	31SBN9						
16	28212300463	Lý Xuân Sơn	31/10/2004	Quảng Nam	31SBN9						
17	26215430245	Lê Đức Anh Tài	20/03/2002	Quảng Trị	31SBN9						
18	28208002336	Nguyễn Thị Hoài Thương	11/02/2004	Đà Nẵng	31SBN9						
19	28212406326	Phạm Đức Tiến	10/06/2004	Phú Yên	31SBN9						
20	28214306655	Lê Văn Tinh	05/04/2004	Đà Nẵng	31SBN9						
21	28211149259	Nguyễn Xuân Tùng	11/05/2004	Đà Nẵng	31SBN9						
22	29206765010	Trần Thúy Uyên	11/03/2005	Quảng Nam	31SBN9						
23	28214331866	Phạm Ngọc Triều Vỹ	11/02/2004	Đà Nẵng	31SBN9						
24	28214602849	Nguyễn Đăng Việt Anh	08/04/2004	Đà Nẵng	31SYC8						
25	29204320072	Phan Thị Diệu Châu	09/09/2005	Quảng Trị	31SYC8						
26	28212401808	Võ Thành Công	04/09/2004	Quảng Trị	31SYC8						

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THỊ 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Thời gian : 17h45 - 22/01/2026 - Phòng : 129 - Cơ sở: 209 Phan Thanh

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
27	28212438531	Nguyễn Đức Công	22/10/2004	Gia Lai	31SYC8						
28	29217154613	Trần Đình Duy	20/08/2005	Quảng Trị	31SYC8						
29	29207165470	Phạm Thị Hoàng Hào	11/11/2005	Thừa Thiên Huế	31SYC8						

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THI 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT 1 THÁNG 01/2026
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN CƠ BẢN
MÔN THI: KIẾN THỨC CHUNG

Thời gian : 17h45 - 22/01/2026 - Phòng : 207 - Cơ sở: 209 Phan Thanh

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
1	29207164581	Nguyễn Thị Thu	Hiền	08/08/2005	Gia Lai	31SYC8					
2	29207243228	Mai Đặng	Hiếu	15/01/2005	Bình Định	31SYC8					
3	28212452846	Lê Quốc	Hội	12/11/2004	Quảng Nam	31SYC8					
4	28214846667	Thái Bá	Huy	27/03/2004	Gia Lai	31SYC8					
5	27205432214	Lê Thị Mỹ	Linh	04/09/2003	Gia Lai	31SYC8					
6	28206506166	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	16/08/2004	Quảng Trị	31SYC8					
7	29214643920	Nguyễn Thanh	Minh	07/02/2005	Thừa Thiên Huế	31SYC8					
8	29207129794	Ngô Vũ Hoàn	My	21/11/2005	Quảng Nam	31SYC8					
9	28208047873	Nguyễn Thị Du	Na	20/12/2004	Đà Nẵng	31SYC8					
10	28219454520	Đặng Vĩnh	Nguyên	22/09/2004	Quảng Bình	31SYC8					
11	29204956913	Nguyễn Thị	Nhi	05/09/2005	Quảng Trị	31SYC8					
12	28212504021	Phạm Thái	Sang	26/10/2004	Phú Yên	31SYC8					
13	28209505389	Đặng Thị Phương	Thảo	27/02/2004	Quảng Bình	31SYC8					
14	29204627331	Trần Thị Thùy	Trang	11/10/2005	Quảng Ngãi	31SYC8					
15	29207165625	Nguyễn Thị Phương	Trang	26/11/2005	Nghệ An	31SYC8					
16	28208104053	Trần Thị Kim	Tuyết	06/06/2004	Quảng Ngãi	31SYC8					
17	29207129687	Huỳnh Vũ Ái	Tuyết	04/11/2004	Phú Yên	31SYC8					
18	29206539401	Nguyễn Thị Kim	Vi	16/05/2005	Đắk Lắk	31SYC8					
19	28206506257	Trương Nhật Trinh	Anh	26/08/2004	Đắk Lắk	31THT16					
20	28216803370	Phan Phước Tuấn	Anh	27/04/2004	Thừa Thiên Huế	31THT16					
21	29206549425	Trần Thị Quỳnh	Anh	28/01/2005	Gia Lai	31THT16					
22	29207129665	Trần Thị Hoàng	Anh	01/04/2005	Đà Nẵng	31THT16					
23	29214653332	Lê Hùng	Anh	01/05/2004	Đà Nẵng	31THT16					
24	29206534626	Cao Vi Bảo	Ánh	01/01/2005	Quảng Ngãi	31THT16					
25	27202102851	Trần Thị Thùy	Trang	14/10/2003	Đà Nẵng	31TBN9					Thi lại
26	29208051245	Nguyễn Thị Thu	Hằng	11/05/2005	Đà Nẵng	31THT14					Thi lại

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THI 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT 1 THÁNG 01/2026
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN CƠ BẢN
MÔN THI: KIẾN THỨC CHUNG

Thời gian : 17h45 - 22/01/2026 - Phòng : 606 - Cơ sở: 209 Phan Thanh

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
1	28215121177	Trương Duy Bảo	28/05/2004	Đà Nẵng	31THT16						
2	28214141095	Trương Nguyên Duy	14/06/2004	Quảng Nam	31THT16						
3	28205101694	Phan Linh Giang	02/11/2004	Quảng Bình	31THT16						
4	29204759838	Phạm Thị Thu Hà	12/11/2005	Hồ Chí Minh	31THT16						
5	28214344699	Trần Văn Hậu	04/08/2004	Quảng Nam	31THT16						
6	28205151701	Trương Thị Mỹ Hiền	26/04/2004	Quảng Nam	31THT16						
7	29214355687	Lê Gia Huy	28/06/2005	Gia Lai	31THT16						
8	28206601479	Nguyễn Thị Thu Huyền	31/07/2004	Quảng Bình	31THT16						
9	28206521943	Ngô Thị Ngọc Mỹ	29/06/2004	Huế	31THT16						
10	28204300635	Hồ Thị Kim Ngọc	02/01/2004	Quảng Nam	31THT16						
11	27211329208	Nguyễn Trung Nguyên	02/09/2003	Kon Tum	31THT16						
12	28214603201	Nguyễn Chánh Nguyên	07/02/2004	Bình Định	31THT16						
13	29206539877	Phạm Yến Nhi	04/03/2005	Quảng Ngãi	31THT16						
14	28215105754	A Na Nhon	24/03/2004	Kon Tum	31THT16						
15	28204903707	Trương Thị Như	30/11/2004	Quảng Nam	31THT16						
16	29206548874	Chung Thị Thu Sang	21/09/2005	Quảng Ngãi	31THT16						
17	29206126152	Trần Thị Ngọc Tâm	25/05/2005	Đà Nẵng	31THT16						
18	28218100129	Trần Nguyễn Hữu Thắng	15/01/2004	Quảng Nam	31THT16						
19	28218103106	Đàm Chu Minh Thắng	29/12/2004	Lâm Đồng	31THT16						
20	28204600738	Nguyễn Thị Bích Thúy	22/10/2004	Quảng Ngãi	31THT16						
21	29206141369	Phan Thị Bích Tiên	16/01/2005	Phú Yên	31THT16						
22	29206760734	Lê Thị Thùy Tranh	07/02/2004	Quảng Trị	31THT16						
23	29204635949	Mai Thị Tổ Trinh	11/10/2005	Quảng Nam	31THT16						
24	28214647888	Dương Văn Tuấn	25/01/2004	Quảng Bình	31THT16						
25	28205100661	Văn Thị Tuyên	06/07/2004	Đà Nẵng	31THT16						

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THỊ 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG